

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DSST
Ngày: 07 - 7 - 2022
V/v tranh chấp dân sự về nợ
hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Huyền.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Kương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp dân sự về nợ hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Hồng N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 157, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 355A, khóm B 2, TT . L, huyện L, tỉnh Đ là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 03/3/2021)

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 100, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Anh Nguyễn Tuấn A đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Võ Hồng N trình bày:*

Vào năm 2017, chị Võ Hồng N có làm đầu thảo 02 dây hụi và bà Dương Thị Thu H là hụi viên, cụ thể như sau:

+ Dây hụi thứ nhất khai ngày 19/03/2017al, hụi 3.000.000đ/phần, gồm 18 phần, mỗi tháng khai một lần, bà Dương Thị Thu H tham gia 01 phần, trong danh sách hụi viên thứ tự là số 2 ghi tên là Thiểm Công là ghi theo tên chồng của bà H. Hụi khai đến lần thứ 8 ngày 19/10/2017al thì bà H bỏ hụi 520.000đ và được hốt hụi, số tiền bà H hốt hụi gồm 07 phần chết x 3.000.000 là 21.000.000đ và 10 phần sống x 2.480.000đ là 24.800.000đ, trừ huê hồng 1.100.000đ, số tiền bà H thực nhận là 44.700.000đ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị N đã giao đủ số tiền trên cho bà H nhận và bà H đã ký tên nhận tiền vào sổ hụi. Sau khi hốt hụi xong bà H phải đóng lại 10 phần hụi chết là 30.000.000đ, nhưng bà H chỉ đóng hụi chết được 5 lần với số tiền là 15.000.000đ còn lại 05 lần hụi chết từ lần khi ngày 19/4/2018 là 15.000.000đ thì bà H không đóng nữa.

+ Dây hụi thứ hai khai ngày 11/11/2017al, hụi 5.000.000đ/phần, gồm 16 phần, mỗi tháng khai một lần, bà Dương Thị Thu H tham gia 01 phần, trong danh sách hụi viên thứ tự là số 6 ghi tên là Thiểm Công là ghi theo tên chồng của bà H. Hụi khai đến lần thứ 3 ngày 11/01/2018al thì bà H bỏ hụi 750.000đ và được hốt hụi, số tiền bà H hốt hụi gồm 02 phần chết x 5.000.000 là 10.000.000đ và 13 phần sống x 4.250.000đ là 55.250.000đ, trừ huê hồng 1.900.000đ, số tiền bà H thực nhận là 63.350.000đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã giao đủ số tiền trên cho bà H nhận và bà H đã ký tên nhận tiền vào sổ hụi. Sau khi hốt hụi xong bà H phải đóng lại 13 phần hụi chết là 65.000.000đ, nhưng bà H chỉ đóng hụi lại được 1 lần số tiền 5.000.000đ, còn lại 12 phần với số tiền 60.000.000đ thì bà H không đóng tiếp nữa.

Tổng số tiền của hai dây hụi mà bà H còn nợ lại chị N là 75.000.000đ. Sau nhiều lần chị N yêu cầu bà H trả số tiền hụi còn nợ nêu trên nhưng bà H không có tiền để trả. Do bà H không có tiền để trả nợ hụi nên chị N và bà H có thỏa thuận là bà H sẽ chuyển nhượng căn nh và đất tại số 100, ấp Hưng Hoà, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 1, diện tích 80m² với giá là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để trừ số tiền bà H nợ hụi chị N là 75.000.000đ và chị N phải trả thêm cho bà H số tiền là 125.000.000đ. Do thời điểm thỏa thuận chuyển nhượng nh và đất thì giấy chứng nhận QSDĐ diện tích đất trên bà H đang thế chấp để vay tiền Ngân Hng nên hai bên không làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi bà H lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về thì bà H không đồng ý chuyển nhượng nh và đất nêu trên cho chị N theo như thỏa thuận trước đây. Việc thỏa thuận chuyển nhượng nh và đất nêu trên hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai biết. Nay do không có chứng cứ chứng minh việc bà H thỏa thuận chuyển nhượng nh và đất để trừ nợ hụi nên chị Võ Thị Hồng N thay đổi yêu cầu là yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Dương Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Dương Thị Thu H đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu

[2.1] Chị Võ Hồng N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Dương Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền hui còn nợ là 75.000.000đ. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ chị N cung cấp sổ hui khai ngày 19/3/2017al và sổ hui khai ngày 11/11/2017al có chữ ký nhận tiền hui của bà H. Đồng thời, những người làm chứng là chị Thuận, chị Hoa, chị Mai, ông Thanh, chị Hiền là những người cùng tham gia hai dây hui nên trên và có tên trong danh sách hui viên đều khẳng định hai dây hui này bà Dương Thị Thu H là

người trực tiếp tham gia hội với tên hội viên là “Thiểm Công”, thiếm Công là ghi theo tên chồng của bà H.

[2.2] Còn bà Dương Thị N H từ khi Toà án thụ lý vụ án đến nay không có văn bản trình bày ý kiến của mình và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sự vắng mặt của bị đơn thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2.3] Như vậy, có căn cứ xác định số tiền hội mà bà H còn thiếu chị N theo như đơn khởi kiện của chị là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng đồng). Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng N, buộc bà Dương Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền hội còn nợ nêu trên mới là phù hợp.

[2.4] Đối với số tiền lãi chậm giao tiền các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp như đã phân tích ở trên nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng N

Buộc bà Dương Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Hồng N số tiền hội còn nợ là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi Hình xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Dương Thị Thu H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Chị Võ Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số BI/2019/0014198 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Lấp Vò và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008712 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội